

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH TÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 11 - 3 - 2024  
V/v tranh chấp “ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Kim Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Văn Ánh
2. Ông Nguyễn Ngọc Tòng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Trí - là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Lê Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023; về tranh chấp: “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Bùi Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh **Phan Minh P**, sinh năm 1988. Địa chỉ: tổ G, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2023 nguyên đơn chị Bùi Nguyễn Hồng L trình bày:* Chị và anh Phan Minh P qua quen biết, tìm hiểu nhau và được sự chấp thuận của gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2010; đăng ký kết hôn ngày 27/3/2012 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Có 02 con chung tên Phan Minh K, sinh ngày 11/3/2012 hiện sống với anh P và Phan Kim L1, sinh ngày 14/7/2016 hiện sống với chị. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc; đến năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến với nhau về những việc trong cuộc sống gia đình, anh P thường xuyên nhậu nhẹt không quan tâm đến gia đình, mặc dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh P không

sửa đổi, mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn, thường xuyên cự cãi không thể khắc phục được, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Phan Minh P. Về con chung: chị yêu cầu giải quyết cho chị được quyền nuôi Phan Kim L1, sinh ngày 14/7/2016, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; chị đồng ý giao Phan Minh K, sinh ngày 11/3/2012 cho anh P tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn yêu cầu nào khác.

- *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2024 bị đơn anh Phan Minh P trình bày:* anh và chị Bùi Nguyễn Hồng L qua quen biết tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên chấp thuận tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương; có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nữ trang cưới gồm có nhẫn, dây chuyền, đôi bông nhưng anh không nhớ trọng lượng bao nhiêu; vợ chồng đã tiêu xài hết, không còn. Có 02 con chung tên Phan Minh K, sinh ngày 11/3/2012 hiện sống với anh và Phan Kim L1, sinh ngày 14/7/2016 hiện sống với chị L. Trong thời gian chung sống anh và chị L không tạo lập được tài sản chung nào; vợ chồng không thiếu nợ ai và cũng không cho ai mượn nợ. Quá trình chung sống, đến năm 2019 vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn về kinh tế. Sau đó anh thấy cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên anh bỏ về nhà cha mẹ ruột ở. Nay chị L xin ly hôn, anh có ý kiến như sau: Về quan hệ hôn nhân: anh đồng ý ly hôn chị Bùi Nguyễn Hồng L. Về con chung: anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng Phan Kim L1, sinh ngày 14/7/2016, anh không cấp dưỡng nuôi con; anh đồng ý tiếp tục nuôi Phan Minh K, sinh ngày 11/3/2012, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận đi làm ăn xa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/02/2024 cháu Phan Minh K trình bày:* trong trường hợp Tòa án giải quyết cho cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với cha.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/01/2024 cháu Phan Kim L1 trình bày:* trong trường hợp Tòa án giải quyết cho cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

*Tại phiên tòa:*

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Nguyễn Hồng L. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Nguyễn Hồng L. Về con chung: giao Phan Kim L1, sinh ngày 14/7/2016 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; anh P chưa phải cấp dưỡng nuôi con; giao Phan Minh K, sinh ngày 11/3/2012 cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng; chị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; Về quan hệ tài sản: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí buộc chị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, chị L được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0013232 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Chị Bùi Nguyễn Hồng L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phan Minh P, anh P có nơi cư trú thuộc huyện B nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Chị Bùi Nguyễn Hồng L và anh Phan Minh P xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Nguyễn Hồng L và anh Phan Minh P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở. Bởi lẽ quá trình chung sống anh chị bất đồng quan điểm với nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn hạnh phúc. Anh chị không còn sống chung từ tháng 02/2021 đến nay; từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh P, chị yêu cầu được ly hôn, anh P đồng ý ly hôn chị L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn anh P là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

#### **[2.2] Về con chung:**

Phan Minh K, sinh ngày 11/3/2012 hiện sống với anh P và Phan Kim L1, sinh ngày 14/7/2016 hiện sống với chị L.

Chị L yêu cầu được quyền nuôi Kim L1, chị L đồng ý anh P tiếp tục nuôi Minh K; anh P thống nhất ý kiến của chị L. Xét thấy từ khi chị L và anh P không còn sống chung, cuộc sống của các con vẫn được đảm bảo; yêu cầu của anh chị phù hợp nguyện vọng của cháu L1 sống với mẹ, phù hợp với nguyện vọng cháu K sống với cha. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giao cháu L1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu K cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định của pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tuy nhiên chị L và anh P không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Chị Bùi Nguyễn Hồng L và anh Phan Minh P không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Bùi Nguyễn Hồng L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Nguyễn Hồng L và anh Phan Minh P.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Phan Minh K, sinh ngày 11/3/2012 cho anh Phan Minh P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Phan Kim L1, sinh ngày 14/7/2016 cho chị Bùi Nguyễn Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Bùi Nguyễn Hồng L và anh Phan Minh P không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Bùi Nguyễn Hồng L và anh Phan Minh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời

người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: chị Bùi Nguyễn Hồng L và anh Phan Minh P không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Nguyễn Hồng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do chị L nộp theo biên lai thu số 0013232 ngày 05/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị L đã nộp đủ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND xã P, H. Tam Bình, T. Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

**Phan Kim Ngân**













